

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Môn: ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN 2

1. Số tín chỉ/đvht: 04 (90 tiết)

- Lý thuyết: 02 (30 tiết)
- Thực hành: 02 (60 tiết)

2. Đối tượng học: Bậc học: Trung cấp, Cao đẳng và Đại học
 Ngành: Tất cả các ngành không chuyên tiếng Anh
 Hệ: Chính qui

3. Điều kiện tiên quyết/song hành: *Anh văn không chuyên 1*

4. Mục tiêu/Kết quả học tập của môn học: Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ có khả năng:

4.1. Về kiến thức:

- Xác định những kiến thức căn bản và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ A1 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR);
- Sử dụng được các từ vựng học được qua các chủ đề để giao tiếp bằng tiếng Anh;
- Biết được một số văn hóa của các nước nói tiếng Anh thông qua các chủ đề (những cú sốc về văn hóa khi sinh sống hay học tập ở một nước khác, giờ giấc các bữa ăn trong ngày, thu nhập cá nhân);
- Biết được các điểm ngữ pháp từ căn bản như: thì, danh động từ, giới từ, v.v đến các cấu trúc cao hơn như so sánh, áp dụng cấu trúc so sánh trong giao tiếp, đưa ra ý kiến, phân biệt được cách dùng của các động từ khiếm khuyết, v.v.

4.2. Về kỹ năng chuyên môn:

- Xác định được nội dung chính của những đoạn hội thoại và mẫu tin ngắn được trình bày xoay quanh các chủ giao tiếp hàng ngày;
- Hỏi đáp và diễn đạt ý kiến, câu trả lời với các cấu trúc: Yes/ No; there is/ there are và các mẫu câu thông dụng, một số thì thường dùng và vốn từ vựng về các chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày.
- Xác định ý chính hay ý chi tiết của những mẫu tin, ghi chú ngắn;
- Viết được ghi chú, email có độ dài từ 35 - 45 từ để trao đổi thông tin, đề yêu cầu hay cung cấp thông tin cho người khác.

4.3. Về thái độ và kỹ năng mềm:

- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua các chủ đề nói trong từng bài học;

- Rèn luyện được một số kỹ năng mềm khác như: kỹ năng trình bày trước công chúng thông qua các hoạt động nói trên lớp; kỹ năng ghi chú ý chính để thuyết trình, đàm thoại; kỹ năng đưa ra ý kiến và phản biện vấn đề; kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng lắng nghe người khác.

5. Nội dung môn học:

Chủ đề/bài học	Số tiết		
	Lý thuyết	Thực hành	HT khác
Unit 1: A question of sport <ul style="list-style-type: none">• Người học có khả năng:<ul style="list-style-type: none">- Gọi tên được các môn thể thao, từ đó nói về môn thể thao bản thân yêu thích;- Phân biệt và sử dụng được các động từ đi với từng loại hình thể thao;- Sử dụng được một số từ vựng, thì hiện tại đơn để nói về các thể thao yêu thích;- Áp dụng các trạng từ chỉ mức độ thường xuyên để nói về sở thích chơi thể thao của bản thân;- Viết một bài giới thiệu ngắn nói về bản thân, sở thích sử dụng các điểm ngữ pháp và từ vựng đã học.	2	4	
Unit 2: I'm a friendly person <ul style="list-style-type: none">• Người học có khả năng:<ul style="list-style-type: none">- Sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp để mô tả hình dáng và tính cách của một người nào đó;- Xác định được chủ đề của một đoạn văn ngắn;	2	4	

<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra lời mời và đáp lại lời mời; - Sử dụng đúng dấu ngắt câu đúng vị trí trong văn viết. 			
<p>Unit 3: What's your job?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo thì và từ vựng để nói về nghề nghiệp và mô tả hành động đang diễn ra; - Hỏi – đáp các câu hỏi giao tiếp hằng ngày qua cấu trúc trả lời ngắn (Short answer), từ đó phát triển thêm ý tưởng cho cuộc hội thoại; - Mô tả tranh thông qua việc sử dụng các cấu trúc, từ vựng đã học để trả lời các câu hỏi gợi mở. 	2	4	
<p>Unit 4: Let's go out</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Nói được các hình thức giải trí thông qua tranh ảnh; - Xác định được chủ đề chung của từng mẫu quảng cáo; - Nghe đoạn hội thoại, xác định nội dung chính và thực hành sử dụng giới từ chỉ thời gian trong giao tiếp thông qua bài hội thoại đó; - Viết một lá thư hay email để đưa ra một cuộc hẹn với ai đó. 	2	4	
<p>Unit 5: Wheels and wings</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được danh từ đếm được và không 	2	4	

<p>đếm được, danh từ ghép để dùng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng cho câu hỏi với động từ <i>need</i> thông qua các bài đàm thoại ngắn; - Xác định nhanh nội dung của các mẫu quảng cáo trong thực tế, từ đó đưa ra lời khuyên thích hợp nhất cho từng đối tượng. 			
<p>Unit 6: What did you do at school today?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thì quá khứ đơn để nói về các sự việc, hành động đã diễn ra; - Sử dụng từ vựng mô tả cảm giác; phân biệt được các hình thức tính từ mô tả người và vật; - Đưa ra ý kiến về một chủ đề nào đó; - Viết một lá thư / email phản hồi, trong đó đưa ra ý kiến cá nhân về thông tin được hỏi. 	2	4	
<p>Unit 7: Around town</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng từ vựng và giới từ chỉ vị trí để chỉ ra một địa điểm cụ thể; - So sánh hai vật, hai người hay hai sự việc dựa trên cấu trúc so sánh hơn ; - Chỉ ra ý chính và điểm chi tiết của một bài đọc về một chủ đề cụ thể. 	2	4	
<p>Unit 8: Let's celebrate</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chi tiết ý của một bài đọc dựa trên các câu hỏi; 	2	4	

<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo một số <i>collocation</i> và thì hiện tại hoàn thành vào các tình huống giao tiếp hằng ngày; - Nói về một số lễ hội trên thế giới; - Viết một lá thư xin lỗi một ai đó và đưa ra lý do; một email đưa thông tin mới đến ai đó và đưa ra lời mời. 			
Review and Mid – term	2	2	
<p>Unit 9: How do you feel?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên được một số căn bệnh, các bộ phận trên cơ thể người; - Hỏi đáp các câu hỏi liên quan đến sức khỏe và đưa ra lời khuyên giữ sức khỏe; - Hiểu được ý ẩn sau một đoạn văn ngắn; - Đưa ra ý kiến cá nhân dựa trên bức tranh, đưa ra ý kiến đồng ý và phản biện, cũng như đưa ra được một số đề nghị. 	2	4	
<p>Unit 10: I look forward to hearing from you</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng hình thức của động từ vào các thì, từ đó rèn luyện kỹ năng nói và viết một cách chính xác; - Biết được các cách bắt đầu và kết thúc một lá thư / email tùy vào đối tượng người nhận. 	2	4	
<p>Unit 11: Facts and Figures</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được một số quốc gia trên thế giới dựa trên từ vựng đã học, thể bị đồng và 	2	4	

<p>một số bài nghe ngắn về các quốc gia đó;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành một bài văn dựa trên những gợi ý có sẵn; - Sử dụng số, đơn vị đo lường và cấu trúc so sánh vào các tình huống ngoài đời thực. 			
<p>Unit 12: A good read</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: - Giới thiệu một quyển sách bản thân yêu thích; - Sử dụng thì quá khứ tiếp diễn và liên từ (<i>while, when</i>) để diễn tả hành động; - Viết một câu chuyện ngắn (100 từ) về chủ đề bất kỳ. 	2	4	
<p>Unit 13: A place of my own</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người học có khả năng: - Mô tả một ngôi nhà và các vật dụng trong gia đình; - Hỏi – đáp giá của một vật; - Phân biệt đúng chức năng và cách dùng của động từ khiếm khuyết (<i>Modal verbs: probability và possibility</i>); - Đưa ra lời khuyên dựa trên những tình huống cụ thể và những gợi ý có sẵn; 	2	4	
<p>Ôn tập</p>	2	6	

giáo viên trực tiếp giảng dạy thực hiện. Các chủ đề trong Khóa học.

Điểm kết thúc: 100%

❖ *Bài kiểm tra viết (Thang điểm 10):* Gồm có phần: Đọc hiểu và Viết, thi trắc nghiệm trên máy.

❖ **ĐIỂM TRUNG BÌNH MÔN = ĐIỂM QUÁ TRÌNH + ĐIỂM THI KẾT THÚC**

2

❖ **Nội dung đánh giá cuối môn học** (*Nội dung cốt lõi trong Khóa học*)

7. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính

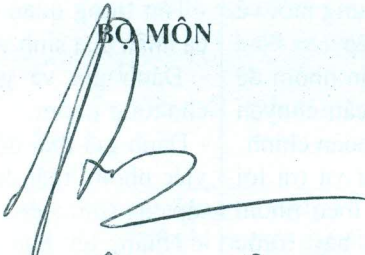
Eric. H. G & Ron. H (2007). *Professional English in Use – Medicine*. Cambridge University.

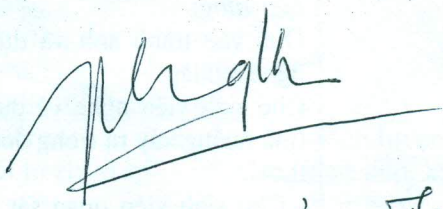
Louise, H & Barbara, Thomas. (2010). *Objective Pet*. Cambridge University Press.

Trà Vinh, ngày 04 tháng 4 năm 2018

BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN


Khuông Hoàng Đan


Trần Thị Phương Thủy